

01

BẢN TIN

DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Tháng 01 - 3/2021



HƯỚNG TỚI MỘT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH VÀ THUẬN LỢI

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng www.vibonline.com.vn được phát triển và quản lý bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm góp phần hình thành một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp

MỤC LỤC

#1 ĐIỂM TIN 04

18 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn và những ý kiến góp ý chính

#2 ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI

Trong 3 tháng đầu năm 2021, có 06 văn bản mà VCCI đã góp ý được ban hành, gồm 03 Nghị định và 03 Thông tư

ĐIỂM TIN

NHỮNG VĂN BẢN VCCI ĐÃ CÓ GÓP Ý

Trong Quý I năm 2021, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã thực hiện góp ý đối với 18 Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, VCCI có ý kiến góp ý cho các quy định thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như **tài chính**, **công thương**, **khoa học công nghệ**, **ngân hàng**...do 08 Bộ chủ trì soạn thảo.

Trong 18 văn bản góp ý, VCCI đã có 85 đề xuất. Nhìn chung, các ý kiến góp ý của VCCI tập trung chủ yếu đánh giá các văn bản pháp luật dựa trên các tiêu chí rà soát đã được thống nhất từ trước đến nay, đó là: **tính minh bạch** (tình trạng ngôn ngữ sử dụng gây ra nhiều cách hiểu, các quy định về hồ sơ, thủ tục đã đầy đủ, dễ hiểu và có dễ áp dụng vào thực tế hay không...); **tính thống nhất** (tính thống nhất giữa các quy định trong cùng một văn bản và với các văn bản pháp luật khác có liên quan; hạn chế trường hợp phát sinh thêm thủ tục hành chính gây chồng lấn, gây mâu thuẫn với các quy định hiện hành...); **tính hợp lý** (quy định có gây khó khăn, cản trở quyền của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, sản xuất không...)

1. Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibnonline.com.vn

2. Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibnonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý

■ BỘ CÔNG THƯƠNG

Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2021, VCCI đã thực hiện góp ý đối với 02 văn bản **Dự thảo về Nghị định quản lý hoạt động kinh doanh đa cấp** và **Thông tư về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)** do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo.



Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Bộ Công Thương dự kiến sửa đổi một số quy định quan trọng, có ảnh hưởng lớn các doanh nghiệp bán hàng đa cấp như vấn đề bảo trợ quốc tế, giới hạn tỷ lệ doanh thu bán hàng. Các quy định này đều có tính chất can thiệp hành chính trực tiếp vào quyền tự do hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, cần cân nhắc kỹ càng về tác động của các quy định này, cụ thể:

Bổ sung các cơ sở, lập luận **với phương án cấm hoạt động bảo trợ quốc tế** trong hoạt động bán hàng đa cấp, gồm: kinh nghiệm quốc tế; khả năng điều chỉnh của các quy định hiện hành với các vấn đề mà cơ quan nhà nước lo ngại;

Giải thích lý do bổ sung **điều kiện, yêu cầu đối với người đại diện tại địa phương** của doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi có đăng ký hoạt động tại địa phương;

Bổ sung **đánh giá tác động chính sách với quy định về tỷ lệ hoa hồng tối thiểu từ kết quả bán hàng** trên tổng lợi ích kinh tế mà người tham gia được hưởng.

Dự thảo Thông tư quy định điều kiện, trách nhiệm của các tổ chức được ủy quyền cấp C/O

Đối tượng áp dụng: Bổ sung tên đơn vị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vào trích yếu Thông tư;

Điều kiện đối với các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O:

- (i) Bổ sung hình thức xác nhận việc cán bộ, nhân viên đã tham gia tập huấn hoạt động cấp C/O;
- (ii) Sửa đổi điều kiện về cơ sở vật chất do từ ngữ có thể đem đến nhiều cách diễn giải khác nhau;

Trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O:

- (i) Sửa đổi quy định theo hướng thông báo với Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương về cán bộ có thẩm quyền ký C/O, nhân viên được phân công xử lý hồ sơ đề nghị cấp C/O và khi có sự thay đổi các cán bộ này;
- (ii) Bổ quy định về xây dựng quy trình cấp C/O, bao gồm cả Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM) hoặc điều chỉnh để thống nhất với Nghị định 31/2018/NĐ-CP;
- (iii) Quy định rõ thời hạn báo cáo định kỳ và trường hợp báo cáo đột xuất theo hướng tinh giản thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức được ủy quyền;
- (iv) Sửa đổi quy định về cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo thống nhất với Nghị định 31/2018/NĐ-CP;

Thời hạn ủy quyền cấp C/O:

- (i) Hoặc bỏ quy định về thời hạn ủy quyền cấp C/O;
- (ii) Hoặc kéo dài thời hạn ủy quyền (có thể là 10 năm) nếu có lý do thuyết phục, có quy định cụ thể về trường hợp tiếp tục ủy quyền;

Đình chỉ ủy quyền cấp C/O: bổ sung quy định về căn cứ xác định mức phạt, biện pháp khắc phục, thời hạn đình chỉ và chấm dứt đình chỉ;



■ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trong thời gian 03 tháng đầu năm 2021, VCCI đã có ý kiến góp ý đối với **Dự thảo Thông tư quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục** của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:



Dự thảo Thông tư quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục

➔ Cần nhắc điều chỉnh quy định theo hướng **cho phép các cơ sở giáo dục ngoài công lập có quyền tự quyết định trong công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp;**

“*Các quy định tại Dự thảo hiện đang can thiệp trực tiếp vào việc tổ chức và thực hiện các hoạt động, tổ chức bộ máy của các đơn vị vốn được hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm như các trường tư thục, các cơ sở giáo dục được đầu tư bằng ngân sách ngoài nhà nước.*”

➔ Bổ sung các quy định làm rõ **việc thực hiện xã hội hóa** công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp như cơ chế thực hiện, điều kiện về đối tác phối hợp thực hiện xã hội hóa,...

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nhằm thúc đẩy hoạt động vận tải đường bộ quốc tế, Việt Nam đã tham gia ký kết các Hiệp định vận tải đường bộ song phương và đa phương. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn cấp các loại giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ qua lại biên giới. Tuy nhiên, khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020 được ban hành đã quy định thủ tục hành chính không được tiếp tục điều chỉnh bởi các văn bản cấp Thông tư. Để phù hợp với quy định mới, Bộ Giao thông vận tải đã triển khai xây dựng lấy ý kiến đối với **Dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định về các giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới**.

Tại công văn góp ý, VCCI đã có những ý kiến như sau:

- 1 Bổ sung đánh giá tác động chính sách của hai nhóm vấn đề sau: (i) đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho các đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện qua biên giới; (ii) các quy định quản lý với hoạt động vận tải qua biên giới;
- 2 Bỏ quy định về Giấy phép kinh doanh vận tải quốc tế đường bộ cho đơn vị kinh doanh vận tải;



“ Quy định về Giấy phép kinh doanh vận tải quốc tế đường bộ cho đơn vị kinh doanh vận tải đường như không cần thiết và vượt quá yêu cầu tại một số Hiệp định về vận tải đường bộ mà Việt Nam đã tham gia ký kết khi một số Hiệp định chỉ đưa ra yêu cầu giấy phép đối với phương tiện;

- 3 Thống nhất thành phần hồ sơ cấp giấy phép cho phương tiện vận tải theo các Hiệp định khác nhau; và thực hiện cấp đồng thời nhiều loại giấy giấy phép nếu có cùng thành phần hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2021, VCCI đã thực hiện góp ý đối với **Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ** và **Dự thảo Thông tư về doanh nghiệp khoa học và công nghệ** do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ

- Sửa đổi quy định về **bảo hộ dấu hiệu âm thanh** theo hướng dấu hiệu được thể hiện cả dưới dạng đồ họa hoặc bản mô tả hoặc cả hai để phù hợp với cam kết trong Hiệp định CPTPP;
- Bổ quy định về ngày nộp trên đơn và đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên trong quy định về **nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt đối với dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn**;
- Điều chỉnh quy định về **sáng chế có ảnh hưởng đáng kể đến an ninh, quốc phòng** khi sáng chế này không phải sáng chế mật nhưng phải chờ 06 tháng để có thể đăng ký sáng chế ra nước ngoài;
- Trường hợp **sáng chế mật được đăng ký ở nước ngoài** vẫn còn chưa rõ ràng, cần được bổ sung các quy định, thủ tục cụ thể hơn;
- Thủ tục phản đối** nên được tách ra và bắt đầu từ khi thủ tục thẩm định nội dung được hoàn tất và thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ.
- Bổ sung quy định về **văn bản xác nhận thủ tục đăng ký lưu hành được phẩm bị chậm**;
- Điều chỉnh giảm số năm kinh nghiệm và chỉ cần trải qua khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để được **cấp Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ**;
- Quy định về **đăng ký ngành nghề kinh doanh** cần được thống nhất với Luật Doanh nghiệp, thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Bổ sung quy định về lý do từ chối trong trường hợp **cơ quan nhà nước từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**;
- Rút ngắn thời gian xuống còn 03 ngày làm việc khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ yêu cầu giải quyết thủ tục **cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan** trong trường hợp mất, hư hỏng;
- Bổ quy định về **báo cáo định kỳ, đột xuất** để giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan;
- Quy định rõ ràng hơn về “dùng ý xấu” khiến **văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực** tại khoản 35 Điều 1 Dự thảo;



- Xây dựng quy định về hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ theo hướng liệt kê các quy định để tạo thuận lợi cho đối tượng áp dụng, không phải tìm kiếm quy định dẫn chiếu mà có thể hiểu ngay tại quy định;
- Lựa chọn phương án thống nhất quy định về bảo hộ dữ liệu dược phẩm và nông hóa phẩm để phù hợp với cách thức bảo hộ theo yêu cầu của CTPPP;
- Bỏ quy định về việc đăng ký ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực hoạt động đối với dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;
- Áp dụng mức độ “khó phân biệt” để phân biệt hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, bởi việc “khó phân biệt” cũng đã có thể gây tác động tiêu cực đến doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng.



Dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Sau khi ban hành Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chi tiết (03 Công văn hướng dẫn, 01 Quyết định của Bộ). Tuy nhiên, theo Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố, các văn bản này không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên hiệu lực pháp lý không cao, dẫn đến việc thực hiện Nghị định 13/2019/NĐ-CP còn nhiều hạn chế. Tại Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 13/2019/NĐ-CP, VCCI nhận thấy cần cân nhắc các vấn đề sau:

- Sửa đổi quy định theo hướng **công nhận các giải thưởng khoa học và công nghệ do tổ chức xét tặng** để thống nhất với các quy định cấp Nghị định;
- Bỏ quy định “**các sản phẩm được hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ khác** thuộc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện”, bởi quy định này không phản ánh việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, công bố sản phẩm, hàng hóa được phép lưu hành;
- Sửa đổi quy định về **hình thức xác nhận, công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền** đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 để phù hợp với quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Bỏ quy định tại Điều 5 Dự thảo về **kết quả khoa học công nghệ thể hiện dưới hình thức nhận chuyển giao** bởi quy định chưa phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định 13/2019/NĐ-CP về công nghệ nhận chuyển giao;
- Bỏ hoặc điều chỉnh quy định tại Điều 7 Dự thảo **yêu cầu đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho chi nhánh** và việc chi nhánh phải đáp ứng điều kiện tương ứng với các doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Nghị định 13/2019/NĐ-CP để phù hợp với pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về thuế;
- Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo theo hướng **thời điểm tính tỷ lệ doanh thu** là “năm thứ sáu kể từ khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ”;
- Quy định rõ hơn trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp **doanh nghiệp có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn gửi báo cáo** được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Dự thảo.



BỘ TÀI CHÍNH

Trong Quý I năm 2021, Bộ Tài chính đã tiến hành lấy ý kiến đối với nhiều Dự thảo, trong đó, VCCI đã có 07 văn bản góp ý ban đầu thuộc các lĩnh vực khác nhau như kinh doanh bảo hiểm, tín dụng đầu tư, thuế, phí, lệ phí...

Các góp ý tập trung vào tính thống nhất (đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định...), tính hợp lý (tránh sự bất hợp lý khi ban hành quy định, đơn giản hóa thủ tục hành chính, gia hạn thời hạn một số nghĩa vụ cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19...), tính minh bạch (ngôn ngữ sử dụng cần được quy định để hiểu nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác của quy định...), cụ thể như sau:

Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)

Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 đã ban hành được 20 năm nên nhiều quy định còn chưa theo kịp với sự phát triển của thị trường, như nhu cầu quản trị doanh nghiệp, các hình thức kinh doanh mới. Vì vậy, Bộ Tài chính đang Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Nhằm hoàn thiện Dự thảo, VCCI đã có các ý kiến như sau:

- Sửa đổi quy định để không **hạn chế quyền mua bảo hiểm của doanh nghiệp nước ngoài** của các tổ chức, cá nhân Việt Nam;
- Bổ sung quy định riêng về **hợp đồng bảo hiểm cho nghiệp vụ bảo hiểm bán lẻ**; hoặc quy định coi Giấy chứng nhận bảo hiểm tương đương với hợp đồng bảo hiểm để giải quyết quyền lợi bảo hiểm, hay căn cứ khi phát sinh tranh chấp;
- Sửa đổi quy định về **kết hợp các loại hợp đồng** (hợp đồng bảo hiểm con người và hợp đồng bảo hiểm tài sản và thiệt hại) tại một hợp đồng để đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định tại Dự thảo;
- **Điều khoản loại trừ trách nhiệm** đã được quy định rõ trong hợp đồng và doanh nghiệp có nghĩa vụ giải thích cho bên mua bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng nên không cần thiết quy định về văn bản lưu ý các điều khoản loại trừ;
- Sửa đổi quy định **thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm** theo hướng mở hơn nếu như giữa các bên có thỏa thuận khác;
- Bổ sung quy định **xử lý khi bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin** và quyền chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng của doanh nghiệp hợp đồng trong trường hợp này;
- Bổ sung **thời điểm thông báo về nghĩa vụ cung cấp thông tin** của bên mua bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm;
- Bỏ hoặc quy định **tính đặc thù cho một số loại bảo hiểm** như bảo hiểm có đối tượng là tài sản hình thành trong tương lai;
- Quy định cụ thể **trách nhiệm và bồi thường** trong trường hợp các sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm;
- Bỏ quy định về **miễn trừ nghĩa vụ đóng phí của người mua bảo hiểm nhân thọ** với hai trường hợp chấm dứt hợp đồng sau: bên mua bảo hiểm không chấp nhận thay đổi mức phí bảo hiểm khi có sự thay đổi những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm; và chấm dứt do bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí hoặc không đóng phí bảo hiểm;
- Sửa đổi theo hướng **tỷ lệ lãi chậm trả của doanh nghiệp bảo hiểm** được tham chiếu theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm chậm trả;
- Bổ sung quy định về **quyền yêu cầu bên mua bảo hiểm hoàn trả số tiền chênh lệch** khi hoàn thành việc xác định giá trị bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm;

- **Quyền của người giám hộ** khi người không có năng lực dân sự được người mua bảo hiểm chỉ định là người được bảo hiểm và trong trường hợp người không có năng lực hành vi dân sự được chuyển giao hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;
- Bỏ các **quy định về Trọng tài bảo hiểm** bởi việc quy định thêm về Trọng tài bảo hiểm sẽ gây chồng lấn với các quy định của Luật Trọng tài thương mại hiện hành;
- Bổ sung quy định về tài liệu thể hiện điều kiện “**mức vốn góp và phương thức góp vốn**, danh sách những tổ chức, cá nhân sáng lập hoặc chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên, tình hình tài chính và những thông tin khác có liên quan đến các tổ chức, cá nhân đó”;
- Bổ sung quy định về **thủ tục gia hạn thời gian bắt đầu hoạt động** trong trường hợp sau 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động nhưng doanh nghiệp chưa bắt đầu hoạt động;
- Để phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay, việc **ủy thác một số hoạt động cho bên thứ ba** thực hiện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm là cần thiết và không nên bị hạn chế;
- Bổ sung quy định về **đăng tải thông tin doanh nghiệp** đang trong tình trạng khó khăn và áp dụng biện pháp can thiệp sớm đối với doanh nghiệp để đảm bảo được minh bạch thông tin cho các bên mua bảo hiểm;
- Bỏ quy định việc **các đại lý phải được cho phép hoạt động đại lý bảo hiểm** bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì hiện tại không có quy định về thủ tục để tổ chức này được phép hoạt động;
- Bổ sung quy định **áp dụng nguyên tắc thế quyền** đối với bảo hiểm thiệt hại;
- Bổ sung **hệ thống các quy định về hình thức hợp đồng bảo hiểm** ngay tại Dự thảo để đảm bảo cách hiểu thống nhất và thuận lợi trong áp dụng;
- Điều chỉnh lại các quy định về **chấm dứt hợp đồng bảo hiểm** tại Dự thảo bởi các quy định này nằm rải rác tại nhiều quy định mà không có sự thống nhất;
- Bổ sung quy định về **thống nhất phương án với người được bảo hiểm** trong thời hạn trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường để tránh tranh chấp phát sinh;

- Bổ sung quy **định không được khởi kiện đòi đóng phí** trong các trường hợp đã phát sinh sự kiện bảo hiểm;
- Bổ sung quy định về **xây dựng cơ sở dữ liệu dự phòng**; đồng thời, bỏ quy định về hệ thống cơ sở hạ tầng lưu trữ thông tin bởi nhiều doanh nghiệp sử dụng trung tâm dữ liệu, trung tâm dự phòng đặt tại bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- **Bổ sung các chức danh có thể bị tạm đình chỉ** như “hội đồng thành viên”, “kế toán trưởng”, “trưởng ban kiểm soát” vì các chức danh này đóng vai trò rất lớn đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh và an toàn tài chính của doanh nghiệp;
- Quy định rõ hơn về **thời hạn công khai thông tin định kỳ**; đồng thời, cân nhắc bỏ các nội dung Báo cáo khả năng thanh toán và quản trị rủi ro doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng thành viên vì những thông tin này có tính bảo mật cao, không được tiết lộ, công khai;

“*Việc công khai toàn bộ các thông tin mật từ cơ cấu doanh nghiệp đến các bí mật kinh doanh như chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, kế hoạch hiện tại, tương lai của doanh nghiệp có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến doanh nghiệp, giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường.*”



Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước



➔ Bổ sung quy định về việc hạn chế hoặc bổ sung thêm điều kiện đối với trường hợp cấp tín dụng cho các dự án sản xuất hàng hóa xuất khẩu

“ Theo cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO và một số hiệp định thương mại tự do FTAs, các biện pháp trợ cấp của quốc gia thành viên đối với hàng hóa xuất khẩu có thể bị quốc gia nhập khẩu áp dụng biện pháp chống trợ cấp. Biện pháp cấp tín dụng đầu tư lãi suất thấp của Nhà nước đối với dự án sản xuất hàng xuất khẩu rất dễ bị coi là biện pháp trợ cấp bị cấm.

➔ Bổ sung quy định về việc công khai thông tin về hoạt động tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB). Ngoài ra, cần có quy định lộ trình yêu cầu VDB đáp ứng các tiêu chuẩn về công khai thông tin và quản lý rủi ro mạnh mẽ hơn theo thông lệ quốc tế.

“ Đến hết năm 2018, nợ xấu của VDB là 46 nghìn tỷ đồng, ngân sách nhà nước phải cấp bù gần 13,5 nghìn tỷ. Hiện tại, VDB đã thực hiện công bố một số thông tin nhưng nội dung báo cáo thường niên vẫn còn khá sơ sài và chưa được kiểm toán.



Dự thảo Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

- Về phân nhóm đối tượng ✓ Nhóm 1: Các đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 ở mức độ rất nặng, và/hoặc không có triển vọng hồi phục tốt trong ngắn hạn;
- ✓ Nhóm 2: Các đối tượng bị ảnh hưởng ở mức độ nặng nề khác mà không thuộc nhóm 1.
- Về đối tượng áp dụng: ✓ Bổ sung trường hợp doanh nghiệp không thuộc các đối tượng trong Dự thảo, nhưng phải cách ly, phong tỏa, buộc đóng cửa, dừng hoạt động do nằm trong khu vực cách ly hoặc theo quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc phòng, chống dịch Covid-19.
- ✓ Bổ sung quy định đối với nhóm doanh nghiệp có quy mô vừa theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.



“ Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đều chịu tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19. Theo khảo sát của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), tỷ lệ các doanh nghiệp quy mô vừa chịu ảnh hưởng của đại dịch gần tương đương so với tỷ lệ của các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Dù số lượng doanh nghiệp vừa tương đối ít nhưng nhóm này đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh nghiệp tại Việt Nam khi nhóm này có thể tiềm năng phát triển lớn hơn so với nhóm doanh nghiệp nhỏ. Do đó, cần thiết phải bảo vệ và hỗ trợ nhóm doanh nghiệp này trước ảnh hưởng của đại dịch để có thể tồn tại và phát triển trong tương lai

Dự thảo Thông tư quy định mức thu, khai, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt

Để đảm bảo tính hợp lý và minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn ảnh hưởng do dịch Covid-19, đề nghị **bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt được hạch toán tiền phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.**



Dự thảo Thông tư hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ

- **Thời điểm truy thu thuế:** Ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trước khi tiến hành truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở xã hội hóa. Khi có Danh mục mới, việc truy thu thuế nên được áp dụng theo Danh mục mới cho các năm thời gian nợ thuế trước đây thay vì áp dụng Danh mục cũ có nhiều tiêu chí chưa hợp lý;
- **Việc áp dụng các tiêu chí:** Dự thảo cần phải có hướng dẫn về việc áp dụng tiêu chí của các Quyết định số 1466/QĐ-TTg, Quyết định số 693/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg để đảm bảo tính thống nhất;
- **Về việc nộp thuế:** Sửa đổi quy định theo hướng cho phép một khoảng thời gian kể từ khi Thông tư có hiệu lực để các cơ sở xã hội hóa thực hiện nghĩa vụ thuế.



Dự thảo Thông tư về thu lợi nhuận, cổ tức chia cho phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Bỏ quy định về **trách nhiệm biểu quyết chi trả cổ tức** của công ty mẹ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Quy định này dường như đã can thiệp trực tiếp vào việc quản lý điều hành và kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước này;
- Sửa đổi quy định về **thu Ngân sách Nhà nước đối với cổ tức được chia bằng cổ phiếu** cho phần vốn nhà nước tại các công ty có vốn góp nhà nước theo hướng, cơ quan đại diện chủ sở hữu có quyền quyết định việc giữ hay bán phần cổ phần này. Nếu cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bán, phần tiền thu về được nộp vào ngân sách nhà nước.

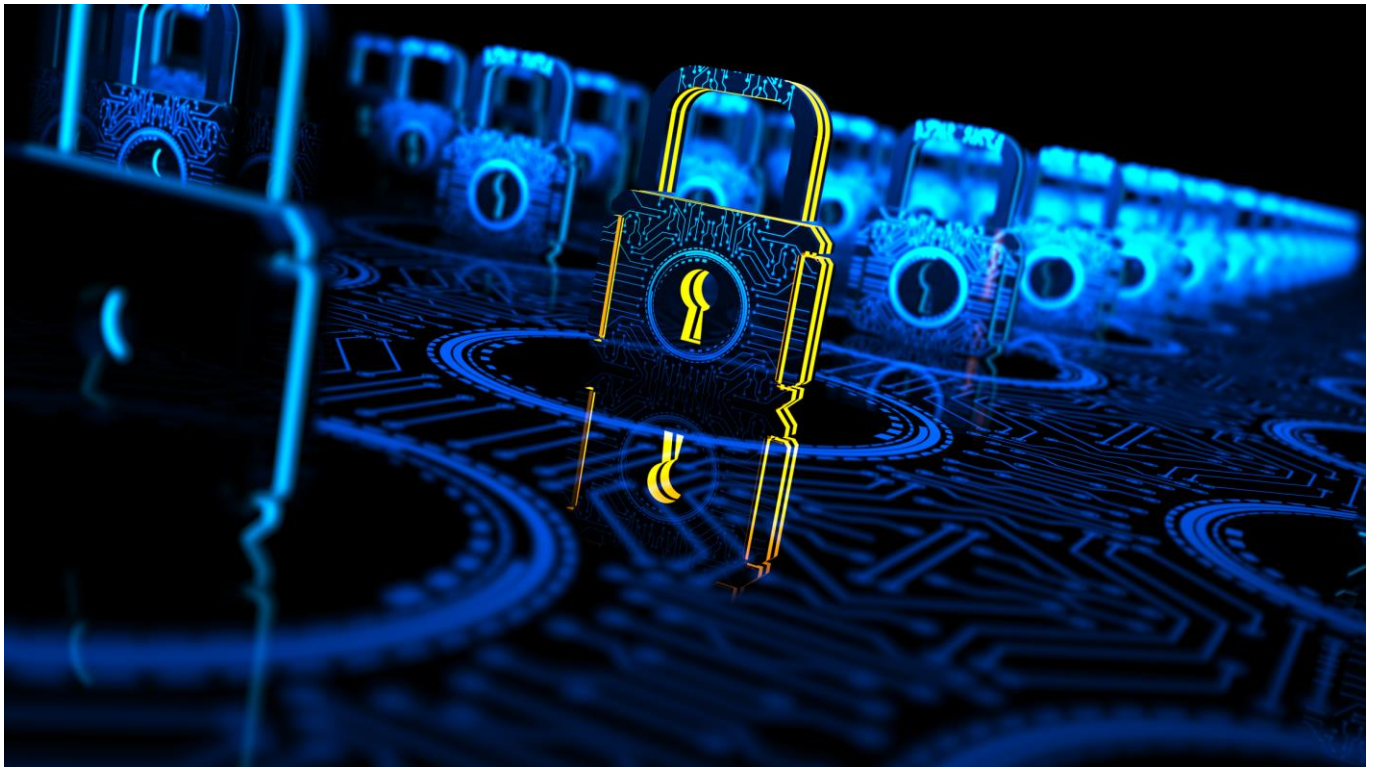
Dự thảo Thông tư quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự

Thực hiện Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10344/VPCP-KTTH hỗ trợ doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Bộ Tài chính đã xây dựng Dự thảo Thông tư về giảm phí, lệ phí đối với nhóm doanh nghiệp trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Theo quy định tại Điều 1 Dự thảo, các mức phí nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự bằng 90% mức thu phí quy định tại Mục I và Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 249/2016/TT-BTC.

Nếu so sánh với các mức phí tại Thông tư 112/2020/TT-BTC, thì mức giảm cho phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khá thấp, chỉ 10% so với mức phí hiện hành, trong khi các hoạt động thẩm định cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa giảm 50% so với mức thu phí hiện hành.

➡ Để đảm bảo tính nhất quán và tính thực chất trong chính sách giảm phí, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc giảm thêm mức phí so với đề xuất của Dự thảo (có thể giảm đến 50% hoặc ít nhất là 30% so với mức phí hiện hành).



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày 26/03/2021, VCCI đã gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường góp ý **Dự thảo Nghị định quy định về thể chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh.**

Trong Tờ trình Dự thảo, VCCI nhận thấy rằng các nội dung về đăng ký thể chấp quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển vẫn chưa đảm bảo được các tiêu chí về tính minh bạch và thống nhất. Để đảm bảo tính thống nhất và minh bạch cho quy định về đăng ký thể chấp quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển, phần giải trình về thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm đối với hoạt động này cần được bổ sung thêm vào Tờ trình. Đối với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển, Dự thảo đã bổ sung theo thủ tục hành chính khi quyết định giao khu vực biển có thay đổi, như vậy, cần bổ sung thêm đánh giá tác động đối với việc ban hành thủ tục hành chính mới này.



Đối với các quy định cụ thể tại Dự thảo, những kiến nghị của VCCI xoay quanh những tiêu chí về tính thống nhất, minh bạch và hợp lý, cụ thể như sau:

- Xác định rõ **thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm** bởi các bên trong giao dịch không thể xác định được chính xác thời điểm theo như quy định tại Dự thảo;
- Sửa đổi quy định về **tài sản gắn liền với khu vực biển được giao của dự án nuôi trồng thủy sản** phải đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng thể chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản và tài sản đó đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản mới phải đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Bỏ quy định về khi “khu vực biển được **điều kiện để tổ chức, cá nhân được cho thuê khu vực biển** cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển và cấp Giấy chứng nhận mà còn thời hạn sử dụng từ đủ 12 tháng trở lên”;
- Điều chỉnh lại quy định về vấn đề **chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển** theo hướng có quy định dẫn chiếu đến các văn bản liên quan (Nghị định 11/2021/NĐ-CP và Nghị định 26/2019/NĐ-CP) và trình tự thủ tục cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về giao khu vực biển trước khi doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng;
- Điều chỉnh quy định về **điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thuê, nhận góp vốn, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển** được giao từ tổ chức, cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản để thống nhất với Luật Đầu tư 2020; đồng thời, thiết kế lại các quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển theo hướng gắn kết với quy định tại Nghị định 11/2021/NĐ-CP và pháp luật về đầu tư;
- Bỏ quy định về cung cấp “Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc mất Giấy chứng nhận hoặc hư hỏng, mất do thiên tai, hỏa hoạn” trong hồ sơ khi thực hiện **thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận** trong trường hợp giấy này bị mất;
- Quy định về **thể chấp quyền sử dụng khu vực biển** được giao để nuôi trồng thủy sản cần được cân nhắc thêm để phù hợp với quy định về biện pháp thể chấp tài sản theo Điều 317 Bộ luật Dân sự 2014;
- Bỏ nội dung về **thỏa thuận giữa các bên thể chấp** tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo do không liên quan đến hoạt động đăng ký thể chấp;
- Bổ sung, làm rõ quy định về **khoản tiền phạt vi phạm và/hoặc bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn** khi Nhà nước thu hồi khu vực biển.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong Quý đầu tiên năm 2021, VCCI đã triển khai lấy ý kiến doanh nghiệp và có ý kiến góp ý đối với 02 Dự thảo Đề nghị xây dựng Luật thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong đó, Dự thảo về Luật Tần số vô tuyến điện ảnh hưởng đến các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh có sử dụng tần số và Dự thảo về Luật Giao dịch điện tử sẽ tác động đến các doanh nghiệp có hoạt động giao dịch trên nền tảng điện tử.



● Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện

Sau 10 năm triển khai thi hành, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển của thông tin vô tuyến điện. Sau khi nghiên cứu Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tần số vô tuyến điện, VCCI đã có những ý kiến ban đầu như sau:

• Điều chỉnh quy hoạch tần số vô tuyến điện:

– Trường hợp điều chỉnh quy hoạch tần số dẫn đến việc phải thu hồi các giấy phép sử dụng tần số đã cấp hoặc phải vớt bỏ, sửa chữa các thiết bị vô tuyến đang tồn tại trên thực tế thì cần được lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động và nên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng, nhằm bảo đảm quá trình ra quyết định có đầy đủ sự tham gia của các bên có liên quan. Việc điều chỉnh cần có lộ trình phù hợp, phụ thuộc vào thời gian khấu hao của loại thiết bị phải vớt bỏ, sửa chữa; đồng thời nghiên cứu thêm việc hỗ trợ chi phí chuyển đổi cho các chủ sở hữu thiết bị chịu tác động;

– Nếu việc điều chỉnh quy hoạch không dẫn đến việc phải thu hồi các giấy phép sử dụng tần số đã cấp hoặc vớt bỏ, sửa chữa các thiết bị vô tuyến đang tồn tại thì có thể được thực hiện nhanh chóng và thuộc thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

• **Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện:** Bổ sung rõ quy định về các điều kiện cụ thể kèm theo trong Giấy phép vào trong Luật thay vì các văn bản dưới Luật.

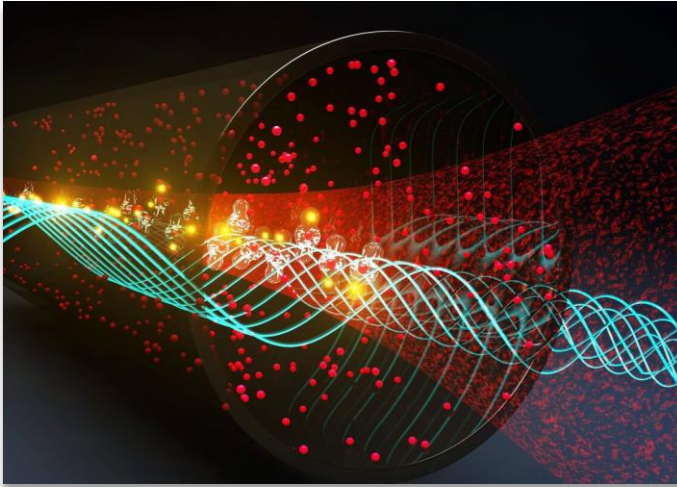
• Điều kiện để được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong trường hợp đấu giá:

– Không áp dụng các điều kiện cấp phép tần số trong các Điều 19, 20, 21 Luật đối với trường hợp cấp phép qua phương thức đấu giá sẽ phù hợp hơn.

Các điều kiện tại Luật Tần số vô tuyến điện dường như chỉ phù hợp với trường hợp cấp phép trực tiếp hoặc thông qua thi tuyển nhưng dường như không phù hợp với trường hợp cấp phép thông qua đấu giá. Nếu bỏ các điều kiện này, có thể sẽ giúp tăng thêm các đơn vị tham gia đấu giá, giúp cuộc đấu giá trở nên cạnh tranh và lành mạnh hơn

– Bỏ quy định về việc thu hồi giấy phép sử dụng đối với trường hợp cấp phép thông qua đấu giá.

Theo quan điểm của VCCI, nếu doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ tài chính để duy trì quyền sử dụng tần số, băng tần, cơ quan nhà nước vẫn có thể tiến hành thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.



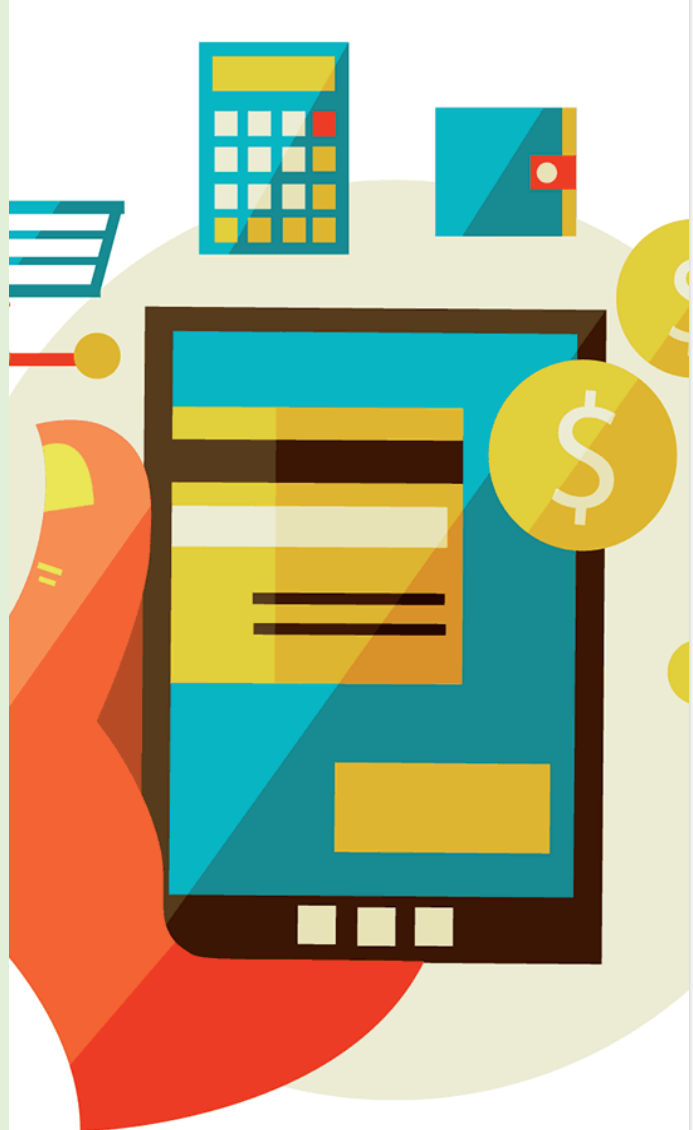
- **Lượng băng tần tối đa với mỗi tổ chức:**
 - Cần có báo cáo về hiện trạng và tác động cạnh tranh của các phương án chính sách, nhằm đưa ra phương án tốt nhất khi quyết định lượng băng tần tối đa được cấp;
 - Cần tránh tình trạng băng tần được cấp cho nhiều công ty thuộc cùng một tập đoàn, nhóm công ty. Điều này sẽ không bảo đảm được yếu tố cạnh tranh lành mạnh. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần đưa ra quy định áp dụng cho nhóm công ty chứ không chỉ cho từng công ty riêng lẻ.



Đề nghị xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)

Nhằm giải quyết những vấn đề bất cập, nâng cao hiệu quả thi hành của Luật Giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai các hoạt động tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Luật cho đến năm 2020 và đưa vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội trong năm 2020. Đối với Đề nghị xây dựng Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), VCCI đã đưa ra một số ý kiến góp ý như sau:

- **Về dịch vụ tin cậy, dịch vụ định danh điện tử, xác thực điện tử:** Ban soạn thảo cần tiến hành rà soát, thống nhất các quy định về các dịch vụ định danh điện tử, xác thực điện tử, dịch vụ tin cậy được quy định tại Luật này, cũng như các dịch vụ thông qua hệ thống điện tử khác được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành, nhằm tránh nguy cơ chồng chéo, xung đột quy định.
- Để tránh gây cản trở đối với **việc điện tử hóa các dịch vụ công, hạn chế những nhiễu, tiêu cực** khi doanh nghiệp, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước, cơ quan soạn thảo cần bổ sung chính sách về xác định các trường hợp mà cơ quan nhà nước buộc phải tiếp nhận và xử lý giao dịch điện tử gửi đến từ cá nhân, doanh nghiệp, khi đó, các cơ quan này không được phép từ chối hoặc yêu cầu nộp thêm hồ sơ là bản cứng thì mới xử lý hồ sơ.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Trong Quý I năm 2021, VCCI đã có ý kiến đối với 02 Dự thảo, gồm: **Dự thảo Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)** và **Dự thảo Thông tư tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng cho VNA vay** được chủ trì soạn thảo bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung đặc biệt là các tội phạm nguồn như tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo... và tội phạm rửa tiền nói riêng. Sau quá trình nghiên cứu Dự thảo được gửi xin ý kiến, VCCI đã gửi đến Ban soạn thảo các đề nghị sau:

- Về các quy định về **phân loại trách nhiệm của các đối tượng báo cáo** trong Chính sách 1 Dự thảo, VCCI nhận thấy cần bổ sung thêm nội dung về “phân loại trách nhiệm của từng đối tượng báo cáo theo mức độ rủi ro”;

Theo phản ánh của các doanh nghiệp, việc bổ sung đối tượng báo cáo mới trong thời gian vừa qua chưa gắn liền với việc phân loại nghĩa vụ, xác định cụ thể phạm vi nghĩa vụ đi kèm mà doanh nghiệp phải thực hiện. Điều này dẫn đến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuân thủ theo các quy định pháp luật.

- Tại Chính sách 3 của Dự thảo về **giao dịch liên quan đến công nghệ mới**, VCCI nhận thấy nội dung về thực hiện báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền trước khi đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ mới ra thực tiễn vẫn chưa được rõ ràng như:

- Quy định này trùng lặp với các nghĩa vụ mà doanh nghiệp đang phải đáp ứng theo quy định của pháp luật hay không?

- Quy định này có làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc điều kiện kinh doanh mới cho các doanh nghiệp hay không? Việc bổ sung thêm quy định này liệu có nguy cơ đặt ra các điều kiện kinh doanh mới cho doanh nghiệp hay không?

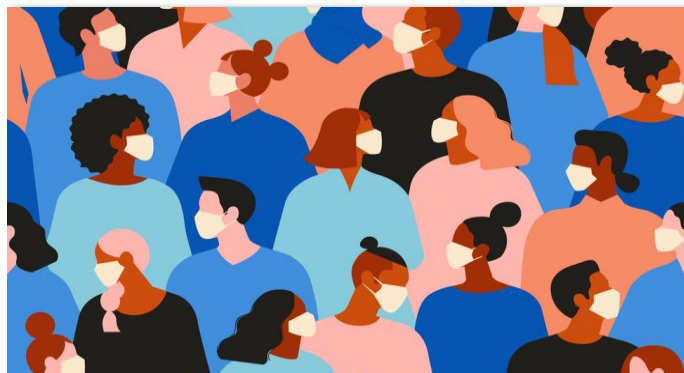
- Cũng tại Chính sách 3, VCCI kiến nghị **bổ sung thêm quy định để doanh nghiệp có thể thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo phương thức điện tử**; và, sửa đổi các quy định về **trách nhiệm cung cấp thông tin của đối tượng báo cáo** theo hướng cho phép đối tượng báo cáo được cung cấp thông tin xác minh khách hàng cho tổ chức tài chính có quan hệ đại lý, bổ sung vướng mắc về mối quan hệ đại lý vào Báo cáo tổng kết thi hành Luật để có thể khắc phục các bất cập hiện hành;

- Chính sách 5 Dự thảo cũng cần **bổ sung thêm nội dung về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kết nối giữa các cơ sở dữ liệu có thể chia sẻ được** giữa đơn vị mình quản lý và hệ thống của các đối tượng báo cáo.



Dự thảo Thông tư tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

Trên cơ sở Nghị quyết Quốc hội, Nghị quyết Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng *Dự thảo này quy định về hoạt động tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng cho VNA vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA.*



Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2020, tính đến hết tháng 9/2020, VNA đang có nợ phải trả là 55.760 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn và dài hạn đều lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng. Số tiền này lớn hơn rất nhiều con số 4.000 tỷ mà Ngân hàng nhà nước dự định tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng.

VCCI nhận thấy rằng, quy định hiện tại tại Dự thảo vẫn còn chưa chặt chẽ, chẳng hạn, Điều 7 của Dự thảo Thông tư đang quy định nguyên tắc giải ngân là “đến trước được trước”. Nếu vào thời điểm Quyết định của Thủ tướng (hoặc Thông tư này) có hiệu lực, các tổ chức tín dụng đồng loạt nộp hồ sơ yêu cầu giải ngân cho cả những khoản vay trước đó thì sẽ nảy sinh vướng mắc không thực hiện được. Để tránh hiểu nhầm gây vướng mắc trên thực tiễn, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định xác định rõ việc tái cấp vốn chỉ dành cho các khoản vay phát sinh sau khi Quyết định tái cấp vốn của Thủ tướng có hiệu lực.



ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI

Trong 3 tháng đầu năm 2021, có 06 văn bản mà VCCI đã góp ý được ban hành bao gồm:

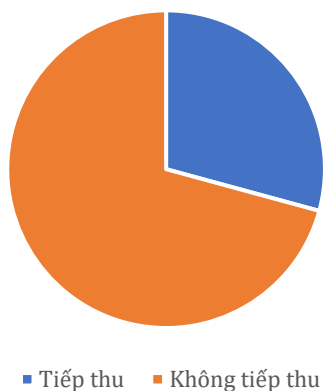
❖ 03 Nghị định:

1. Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;
2. Nghị định 12/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
3. Nghị định 18/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

❖ 03 Thông tư:

1. Thông tư 01/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;
2. Thông tư 12/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, khai, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt;
3. Thông tư 18/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự.

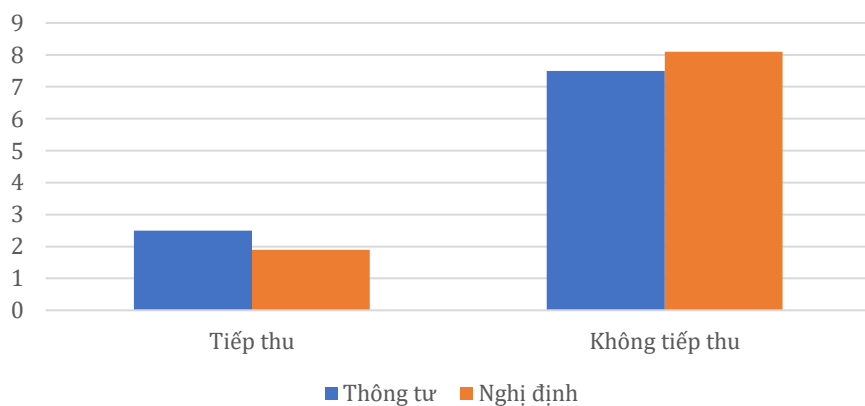
Hình 1. Tỷ lệ tiếp thu các ý kiến góp ý của VCCI



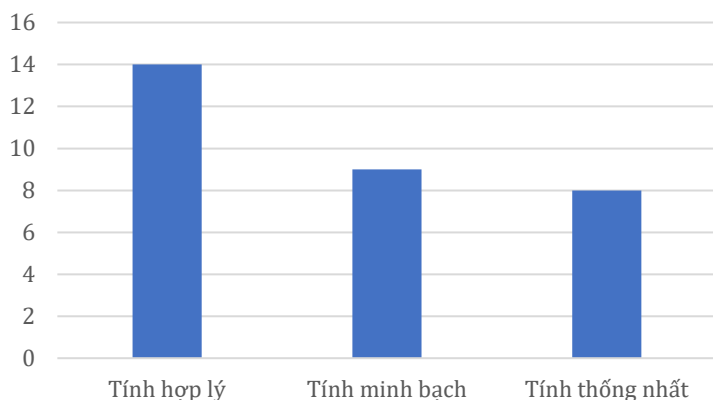
VCCI có 31 đề xuất (không kể các góp ý liên quan đến kỹ thuật soạn thảo văn bản), trung bình mỗi văn bản có gần 5 ý kiến góp ý, trong đó 6 ý kiến được tiếp thu, tương đương 19% trong tổng số văn bản trên.

Nếu theo loại văn bản thì tỷ lệ tiếp thu các góp ý trong các dự thảo văn bản pháp luật cấp thông tư các hơn cấp nghị định.

Hình 2. Tỷ lệ tiếp thu theo loại văn bản



Hình 3. Số lượng góp ý theo từng tiêu chí



Các đề xuất của VCCI tập trung chủ yếu về tính minh bạch, tính hợp lý và tính thống nhất trong đó đề xuất về tính hợp lý chiếm đa số. Điều này cho thấy, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh được soạn thảo trong thời gian quan, dưới góc nhìn của doanh nghiệp vẫn còn một số quy định chưa đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi.

